

Hải Phòng, ngày 3 tháng 8 năm 2015

Số: 548/QĐ-YDHP

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Đề cương chi tiết và**  
**Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp 1**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân .

Căn cứ quyết định 1636/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế ban hành quy chế đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp 1 ngành Y.

Xét đề nghị của các ông Trưởng phòng Đào tạo sau Đại học, Trưởng Bộ môn liên quan

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp 1 Sản Phụ khoa, Mã số: 607213.CK

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Sản Phụ khoa và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**  
**BỘ MÔN SẢN PHỤ KHOA**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP 1**  
**CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA**

**HẢI PHÒNG, NĂM 2015**

## CHƯƠNG TRÌNH KHUNG: CHUYÊN KHOA I SẢN PHỤ KHOA

### 1. Các môn học chung

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT(n/%)	TH(n/%)
1	Triết học	6/6	6/6	0
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	10/10	10/10	0
3	Tin học	4/4	2/2	2/2
	<b>Tổng</b>	<b>20/20</b>	<b>18/18</b>	<b>2/2</b>

### 2. Các môn cơ sở và hỗ trợ:

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT(n/%)	TH(n/%)
1	Giải phẫu	3/3	3/3	0/0
2	Hỗ trợ Ngoại	8/3	3/3	5/5
	<b>Tổng</b>	<b>11/3</b>	<b>6/6</b>	<b>5/5</b>

### 21. Các môn chuyên ngành:

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT(n/%)	TH(n/%)
	C. Môn chuyên ngành:			
	1. Định hướng chuyên khoa	8/8	4/4	4/4
	2. Sản khó	11/11	4/	7/7
	3. Sản Bệnh	10.5/10.5	3.5/3.5	7/7
	4. Phụ Khoa	17/17	6/6	11/11
	5. Sơ sinh	4/4	2/2	2/2
	6. Điều hòa sinh sản và chăm sóc sức khỏe sinh sản	4/4	2/2	2/2
	<b>Cộng</b>	<b>54.5/54.5</b>	<b>21.5/21.5</b>	<b>33/33</b>
	<b>Thi tốt nghiệp</b>	<b>14.5/14.5</b>	<b>5/5</b>	<b>10/10</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100/100</b>	<b>26.5/26.5</b>	<b>43/43</b>

## A. CÁC MÔN HC CHUNG

### TÊN MÔN HỌC: TRIẾT HỌC

1. Số ĐVHT: 6 ĐVHT

2. Số tiết học: 90 tiết

B. 3. Số lần kiểm tra: 1

4. Chứng chỉ : 1

C. 5. Mục tiêu môn học: Sau khi kết thúc khoá học học viên có khả năng:

D. 5.1. Trình bày được những nội dung cơ bản của triết học.

E. 5.2. Vận dụng có hiệu quả vào chuyên ngành của mình.

F. 6. Nội dung:

STT	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Tổng số (tiết)
1	<b>Chương 1:</b> Khái luận về triết học <i>Phần 1:</i> Triết học là gì ? <i>Phần 2 :</i> Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	16	4	20
2	<b>Chương 2 :</b> Triết học Mác – Lênin <i>Phần 1 :</i> Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin <i>Phần 2 :</i> Chủ nghĩa duy vật biện chứng <i>Phần 3 :</i> Phép biện chứng duy vật <i>Phần 4 :</i> Chủ nghĩa duy vật lịch sử <i>Phần 5 :</i> Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay	30	15	45
3	<b>Chương 3 :</b> Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học <i>Phần 1 :</i> Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học <i>Phần 2 :</i> Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	7	3	10
4	<b>Chương 4 :</b> Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội <i>Phần 1 :</i> Ý thức khoa học <i>Phần 2 :</i> Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội <i>Phần 3 :</i> Khoa học công nghệ ở Việt	10	5	15

	nam			
5	Tổng	63 tiết	27 tiết	90 tiết

### 7. Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Tự nghiên cứu

### 8. Phương pháp đánh giá:

1. Kiểm tra theo đơn vị học trình
2. Tiểu luận: 02 tiểu luận (Lịch sử triết học và các nguyên lý Mác – Lê nin
3. Thi chứng chỉ: Viết cải tiến.

### 9. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn triết học Mác - Lê nin trường Đại học Y Hải Phòng

### 10. Cán bộ giảng dạy:

1. ThS-GVC. Đào Nguyên Hùng - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
2. ThS-GVC. Hoàng Minh Hường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
3. ThS-GVC-. Nguyễn Tiến Trường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.

### 11. Tài liệu giảng dạy:

- Triết học dành cho cao học và nghiên cứu sinh nhà xuất bản chính trị quốc gia Hồ Chí Minh 1993 tập I, II, III.
- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và X.
- Triết học Mác Lênin – Hội đồng lý luận TW –NXB chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

## TÊN MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH

1. Số đơn vị học trình: 10      LT:10                      TH: 0  
2. Số tiết học: 150              LT:150                      TH: 0  
3. Số lần kiểm tra: 2  
4. Số chứng chỉ: 1

### 1. Mục tiêu học phần

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

### 2. Mô tả học phần:

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

\_ Giai đoạn 1 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.

\_ Giai đoạn 2 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

### Nội dung chi tiết:

#### 1.1. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):

STT		Số tiết
1	Unit 1. Present tenses + Speaking	4
2	Unit 2. Past tenses + Speaking	4
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	4
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	4
5	Unit 7. Future time + Speaking	4
6	Unit 8. Preposition of time and place + Speaking	4

7	Unit 10. The passive 1	4
8	Unit 11. The passive 2	4
9	Revision	4
10	Vocabulary: Parts of the body + Body movement	4
11	Vocabulary: The senses + Feeling ill	4
12	Vocabulary: Injuries + At the doctor's	4
13	Vocabulary: In hospital + Reading: Stress	4
14	Reading: Drug abuse + Heart disease	4
15	Reading: Nutrition + Pregnancy	4
16	Group Presentation 1	4
17	Group Presentation 2	4
18	Group Presentation 3	4
19	Revision	3

**1.2. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):**

<b>STT</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Số tiết</b>
<b>1</b>	Unit 1. Shapes and Properties	<b>4</b>
<b>2</b>	Unit 2. Location	<b>8</b>
<b>3</b>	Unit 3. Structure	<b>4</b>
<b>4</b>	Unit 4. Revision A	<b>4</b>
<b>5</b>	Unit 5. Measurement	<b>4</b>
<b>6</b>	Unit 6. Function	<b>8</b>
<b>7</b>	Unit 7. Actions in sequence	<b>4</b>
<b>8</b>	Unit 8. Revision B + Midterm Test	<b>4</b>
<b>9</b>	Unit 9. Quantity	<b>4</b>

STT	Tên bài	Số tiết
10	Unit 10. Cause and Effect	8
11	Unit 11. Proportion	4
12	Unit 12. Revision C	4
13	Unit 13. Frequency and Probability	8
14	Unit 14. Method	4
15	Unit 15. Consolidation	3

### 1. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, phát vấn
- Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

### 2. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Phần, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

### 3. Lượng giá:

#### 13.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

#### 13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình ( Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.
- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.



### **13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ**

\_ 01 bài thi Nói hết học phần.

\_ 01 bài thi Viết hết học phần.

- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút

\_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

#### **4. Tài liệu học tập:**

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

#### **5. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ**

**6.**

#### **7. Phương pháp dạy học:**

\_ Thuyết trình, phát vấn

\_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

#### **8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

\_ Phấn, bảng hoặc projector (power point),

\_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

#### **9. Lượng giá:**

##### **13.1. Đánh giá ban đầu:**

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

##### **13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình ( Điều kiện dự thi hết học phần)**

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.
- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

### **13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ**

- \_ 01 bài thi Nói hết học phần.
- \_ 01 bài thi Viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút
- \_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

**10. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** Bộ môn Ngoại ngữ

### **11. Cán bộ tham gia giảng dạy:**

- + GV Ths. Trần Thị Hòa
- + GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
- + GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
- + GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn

### **12. Tài liệu học tập:**

**Giai đoạn 1:** Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

**Giai đoạn 2:** Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

# TÊN MÔN HỌC: TOÁN - TIN ỨNG DỤNG LÂM SÀNG

## THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: TTUD-CKI

Số đơn vị học trình: 04                      Lý thuyết: 02              Thực hành: 02  
Số tiết: 60                                      Lý thuyết: 30              Thực hành: 30  
Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán học - Đại học Y Dược Hải Phòng.

## CÁN BỘ GIẢNG DẠY

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng
- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung
- ThS. Đào Thu Hằng

## MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp I (CK I) gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

### Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Sperman*, Hệ số *Pearson*,...

## MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính.  
Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

### NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bổ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa ....	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> .	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai.	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy.	3	3

10	Tương quan đa biến. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan $Q$ , hệ số tương quan $F$ .	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3

## PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp. Học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Sử dụng máy tính và phần mềm *SPSS* để xử lý số liệu.

## 7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

## 8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DẠY HỌC

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

## 9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kiểm tra thực hành: 1 bài vấn đáp (*hệ số 1*).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (*hệ số 2*).

## B - CÁC MÔN HỖ TRỢ

### TÊN MÔN HỌC: GIẢI PHẪU

1. Số đơn vị học trình: 3                      LT: 3                      TH: 0
2. Số tiết học: 45                              LT: 45                      TH: 0
3. Số lần kiểm tra: 1
4. Số chứng chỉ: 1
5. Mục tiêu học tập: như mục tiêu đào tạo chung
6. Nội dung:

TT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết
		LT
1	Vùng nách	3
2	Vùng cánh tay và khuỷu	2
3	Vùng cẳng tay	2
4	Vùng bàn tay	2
5	Vùng đùi trước trong	2
6	Vùng hông	2
7	Vùng khoeo	2
8	Dạ dày, lách, động mạch thân tạng	4
9	Giải phẫu khối tá tụy	4
10	Gan, cuống gan và phân thùy gan	6
11	Các động mạch cảnh	4
12	Động mạch dưới đòn	2
13	Thận và phân thùy thận theo động mạch thận	2
14	Các mạch máu lớn trong ổ bụng	4
15	Vùng cẳng chân	4
16	Giải phẫu đỉnh khu đầu cổ	2
17	Giải phẫu thành bụng và ống bẹn	( Tự học phần giảng ở đại học)
18	Giải phẫu vùng chậu hông	
19	Giải phẫu thành ngực và trung thất	
<b>Cộng</b>		<b>45</b>

### 7. Phương pháp dạy học

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm, tự nghiên cứu.

### 8. Phương pháp đánh giá:

- Trắc nghiệm.

### 9. Chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn Giải phẫu Trường Đại học Y Hải Phòng.

### 10. Tài liệu giảng dạy:

Giáo trình giảng dạy do Bộ môn Giải phẫu Trường ĐHY Hà Nội, ĐHY Hải Phòng biên soạn

## **TÊN MÔN HỌC 2: NGOẠI KHOA**

- 1. Số đơn vị học trình:** 8    LT: 3    TH: 5
- 2. Số tiết học:** 120    LT: 45    TH: 75
- 3. Số lần kiểm tra:** 1
- 4. Số chứng chỉ:** 1
- 5. Mục tiêu học tập:** như mục tiêu đào tạo chung
- 6. Nội dung:**

<b>TT</b>	<b>Tên bài giảng - chuyên đề</b>	<b>Số tiết</b>	
		<b>LT</b>	<b>TH</b>
<b>1</b>	Viêm ruột thừa và biến chứng	4	6
<b>2</b>	Lồng ruột, xoắn ruột	4	6
<b>3</b>	Viêm phúc mạc ngoại khoa	4	6
<b>4</b>	Tắc ruột	3	6
<b>5</b>	Thủng dạ dày, thủng ruột	4	6
<b>6</b>	Sỏi đường niệu	4	6
<b>7</b>	Chấn thương đường tiết niệu do vỡ xương chậu, đứt niệu đạo trước và sau, vỡ bàng quang	4	6
<b>8</b>	Vỡ tạng đặc trong chấn thương bụng kín	4	6
<b>9</b>	Tắc ruột sơ sinh, dị tật hậu môn trực tràng	4	6
<b>10</b>	Tắc ruột sau mổ: chẩn đoán và nguyên tắc xử trí	4	6
<b>11</b>	Vỡ tạng rỗng trong chấn thương bụng kín	3	6
<b>12</b>	Đa chấn thương	3	9
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>75</b>

### **7. Phương pháp giảng dạy**



- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm

**8. Phương pháp đánh giá:**

- Trắc nghiệm.
- Vấn đáp.

**9. Chịu trách nhiệm giảng dạy**

Bộ môn Ngoại Trường Đại Học Y Hải Phòng.

**10. Tài liệu giảng dạy:**

Giáo trình giảng dạy do Bộ môn Ngoại Trường ĐHY Hà Nội, ĐHY Hải Phòng biên soạn.

## C. MÔN CHUYÊN NGÀNH

### TÊN MÔN HỌC / CHỨNG CHỈ I

### ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN NGÀNH

Số đơn vị học trình: 8

Lý thuyết: 4 đvht

TH: 4 đvht

Số tiết học:

Lý thuyết: 55

TH: 215

Số lần kiểm tra: 1

Số chứng chỉ: 1

#### Mục tiêu học tập:

1. Trình bày được các kiến thức cơ bản và cập nhật về phụ - sản khoa cơ sở
2. Trình bày được các thay đổi về giải phẫu và sinh lý của người phụ nữ khi có thai
3. Có khả năng tư vấn - quản lý thai nghén tại tuyến cơ sở
4. Trình bày được diễn biến, theo dõi của quá trình chuyển dạ và xử trí đẻ thường

#### Nội dung:

TT	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành
1.	<i>Giải phẫu bộ máy Sinh dục nữ</i>	4	8
2.	<i>Sinh lý phụ khoa, nội tiết sinh dục</i>	4	8
3.	<i>Sinh lý kinh nguyệt</i>	2	4
4.	<i>Sự thụ thai, làm tổ, phát triển của trứng và phần phụ của trứng.</i>	4	8
5.	<i>Thai nghén bình thường (Thay đổi GP&amp;Sly khi có thai )</i>	3	6
6.	<i>Sinh lý chuyển dạ đẻ thường.</i>	4	8
7.	<i>Cơ chế đẻ</i>	3	12
8.	<i>Những yếu tố tiên lượng cuộc đẻ</i>	3	8
9.	<i>Không chế nhiễm khuẩn trong sản khoa</i>	3	8
10.	<i>Tư vấn Chăm sóc trước sinh và Quản lý thai nghén</i>	4	16
11.	<i>Dinh dưỡng với sức khoẻ Bà mẹ trước và sau sinh</i>	3	12
12.	<i>Hậu sản thường và chăm sóc hậu sản</i>	3	12
13.	<i>Sinh lý tiết sữa, nuôi con bằng sữa mẹ</i>	3	15
14.	<i>Theo dõi chuyển dạ - Lập Biểu đồ theo dõi chuyển dạ</i>	3	9
15.	<i>Kỹ thuật Cắt khâu TSM</i>	2	4

16.	Đề chỉ huy	1	3
17.	Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm	2	4
18.	Kiểm soát tử cung - Bóc rau nhân tạo	2	6
19.	Theo dõi Monitoring sản khoa	2	6
20.	Giao ban / Bình bệnh án / .....		55
	<b>Số tiết</b>	<b>55</b>	<b>215</b>

**Phương pháp dạy / học:**

+ Lý thuyết:

- EBM / PBL
- Hướng dẫn tự học và giải đáp
- Videos
- Thuyết trình

+ Thực hành:

- Nghiên cứu trường hợp ( case study)
- Thảo luận nhóm
- Thực hành trên mô hình và đối chiếu bảng kiểm

**Phương pháp lượng giá:**

+ Lý thuyết:

- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan

+ Thực hành:

- Bệnh án
- Thao tác trên mô hình với bảng kiểm
- Thực hành kỹ thuật mổ / thủ thuật

**Tài liệu học tập:**

+ *Tài liệu giảng dạy chủ yếu: Bài giảng Sản Phụ khoa ( dành cho BS Sau Đại học), Bộ môn Phụ Sản / Đại học Y Hải phòng - 2014*

+ *Tài liệu tham khảo*

- *Bài giảng Sản Phụ khoa Bộ môn Phụ Sản / ĐH Y Hà nội*
- *Novas Gynecologie 13<sup>th</sup> edition 2002, Lippincott William & Wilkin*
- *Williams Obstetrics, 23<sup>th</sup> edition 2010, McGraw-Hill Medical Publishing,*
- *Current Obstetric & Gynecologic Diagnosis & Treatment, 9<sup>th</sup> edition by Lange Medical books / Mc Graw – Hill, 2003 (bản điện tử)*

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Phụ Sản / ĐH Y Hải phòng**

**Các giảng viên tham gia giảng dạy:**

- *PGS.TS. Nguyễn Văn Học*
- *Bs CK.II. Trần Thị Việt Phương*
- *Ts Vũ Văn Tâm*
- *BsCKII. Lại Nguyệt Hằng*
- *Ts. Ngô thị Uyên*

- *Ts Vũ Quang Vinh*
- *BSCCKII. Phạm Thị Xuân Minh*
- *BSCCKII. Phạm Thị Tuyết Mai*

***Cơ sở vật chất***

- Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là cơ sở cho sinh viên thực tập, Đây là bệnh viện tuyến 4 với đầy đủ các khoa phòng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hàng năm có khoảng 15.000 sản phụ sinh đẻ tại đây, mỗi ngày khám 400 lượt bệnh nhân
- Giảng đường trường đại học y Hải Phòng với đầy đủ hệ thống máy chiếu, loa, ánh sáng
- Giảng đường đặt tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là nơi giao ban, giảng lâm sàng.

**TÊN MÔN HỌC LÂM SÀNG**  
**ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN NGÀNH**  
**( cho các học viên chuyên ngành: môn học/ học phần lâm sàng )**

Mã số:

Số đơn vị học trình: 07

Số tiết học : 215 tiết thực hành ( 107 tiết chuẩn )

Số lần kiểm tra: 01

Số chứng chỉ I : ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN NGÀNH

Mục tiêu học tập:

1. Có khả năng xử trí thành thạo các trường hợp dễ thường
2. Thực hành quản lý thai nghén tốt tại tuyến cơ sở.

Nội dung

STT	Chủ đề hoặc kỹ năng	Số tiết học	
		Giảng lâm sàng	Các hình thức khác
1	Đỡ đẻ thường	8	Lâm sàng /mô hình/video
2	Cắt khâu TSM	4	Lâm sàng /mô hình/video
3	Bóc rau nhân tạo	3	Lâm sàng /mô hình/video
4	Kiểm soát tử cung	3	Lâm sàng /mô hình/video
5	Làm rốn	6	Lâm sàng /mô hình/video
6	Mặc áo/ quần tã	6	Lâm sàng /mô hình/video
7	Theo dõi - Lập Biểu đồ th.dõi ch. dạ	9	Lâm sàng /mô hình/video
8	Đẻ chỉ huy	3	Lâm sàng /mô hình/video
9	Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm	4	Lâm sàng /mô hình/video
10	Theo dõi Monitoring sản khoa	6	Lâm sàng /mô hình/video
11	Giao ban / Bình bệnh án	55	
12	Hướng dẫn kỹ năng lâm sàng/ Phụ mổ ...	108	
<b>Số tiết thực hành chứng chỉ</b>		<b>215 tiết thực hành</b>	

Chỉ tiêu tay nghề cho 1 học viên:

- Đỡ đẻ thường: 50 ca
- Cắt khâu TSM: 30 ca
- Bóc rau nhân tạo: 10 ca
- Kiểm soát tử cung: 10 ca

Phương pháp dạy/ học : Thuyết trình/ nghe nhìn/ thảo luận nhóm/ Lâm sàng /mô hình/video

Phương pháp lượng giá : thi bệnh án/ check list

Tài liệu học tập, tham khảo : Bài giảng CK.I Trường Đại học Y HP

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy : Bộ môn Phụ Sản

**Cơ sở vật chất**

- Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là cơ sở cho sinh viên thực tập, Đây là bệnh viện tuyến 4 với đầy đủ các khoa phòng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hàng năm có khoảng 15.000 sản phụ sinh đẻ tại đây, mỗi ngày khám 400 lượt bệnh nhân
- Giảng đường trường đại học y Hải Phòng với đầy đủ hệ thống máy chiếu, loa, ánh sáng
- Giảng đường đặt tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là nơi giao ban, giảng lâm sàng.

## TÊN MÔN HỌC CHỨNG CHỈ II - SẢN KHỐ

Số đơn vị học trình: 11 Lý thuyết: 4 đvht T.hành: 7 đvht

Số tiết học: Lý thuyết: 60 T.hành: 239

Số lần kiểm tra: 1

Số chứng chỉ: 1

### Mục tiêu học tập:

1. Trình bày được các nguyên nhân gây đẻ khó và cách xử trí
2. Trình bày được các chỉ định mổ lấy thai và phương pháp mổ lấy thai
3. Trình bày được một số tai biến của đẻ khó và cách xử trí

### Nội dung:

TT	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành
1.	Đẻ khó: do ngôi, do con co, ống đẻ, do phần phụ bất thường	8	16
2.	Đờ tử cung	2	6
3.	Chấn thương đường sinh dục khi đẻ	3	9
4.	Choáng sản khoa	3	6
5.	Rối loạn đông máu.	3	6
6.	Viêm niêm mạc tử cung	1	3
7.	Viêm phúc mạc tiêu khung - toàn thể	3	6
8.	Nhiễm khuẩn máu.	2	6
9.	Ngôi ngược	3	9
10.	Rau tiền đạo	2	6
11.	Vỡ tử cung	2	6
12.	Chỉ định, điều kiện, kỹ thuật và tai biến của Forceps	3	16
13.	Chỉ định, điều kiện, kỹ thuật, và tai biến của giác hút	2	6
14.	Chỉ định, kỹ thuật và tai biến của mổ lấy thai	4	24
15.	Các phương pháp thăm dò sản khoa	6	18
16.	Chỉ định, kỹ thuật nội xoay thai	2	4
17.	Đỡ đẻ ngôi ngược và các thủ thuật trong ngôi ngược	3	12
18.	Thủ thuật huỷ thai: ngôi ngang, ngôi ngược, ngôi chỏm	2	6
19.	Hở eo và kỹ thuật khâu vòng cổ tử cung	2	9
20.	Kỹ thuật mổ cắt tử cung bán phần	3	12

21.	Đỡ đẻ kiểu chằm cùng, thủ thuật lấy vai khi vai to	1	2
22	Giao ban / Bình b.án / Phụ mô / ...		51
	<b>Số tiết</b>	<b>60</b>	<b>239</b>

**Phương pháp dạy / học:**

+ Lý thuyết:

- EBM / PBL
- Hướng dẫn tự học và giải đáp
- Videos
- Thuyết trình

+ Thực hành:

- Nghiên cứu trường hợp ( case study)
- Thảo luận nhóm
- Thực hành trên mô hình và đối chiếu bảng kiểm

**Phương pháp lượng giá:**

+ Lý thuyết:

- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan

+ Thực hành:

- Bệnh án
- Thao tác trên mô hình với bảng kiểm
- Thực hành kỹ thuật mổ / thủ thuật

**Tài liệu học tập:**

+ *Tài liệu giảng chủ yếu: Bài giảng Sản Phụ khoa ( dành cho BS Sau Đại học), Bộ môn Phụ Sản / Đại học Y Hải phòng - 2014*

+ *Tài liệu tham khảo*

- *Bài giảng Sản Phụ khoa Bộ môn Phụ Sản / ĐH Y Hà nội*
- *Novas Gynecologie 13<sup>th</sup> edition 2002, Lippincott William & Wilkin*
- *Williams Obstetrics, 23<sup>th</sup> edition 2010, McGraw-Hill Medical Publishing,*
- *Current Obstetric & Gynecologic Diagnosis & Treatment, 9<sup>th</sup> edition by Lange Medical books / Mc Graw – Hill, 2003 (bản điện tử)*

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Phụ Sản / ĐH Y Hải phòng**

**Các giảng viên tham gia giảng dạy:**

- *PGS.TS. Nguyễn Văn Học*
- *Bs CK.II. Trần Thị Việt Phương*
- *Ts Vũ Văn Tâm*
- *BsCKII. Lại Nguyệt Hằng*
- *Ts. Ngô thị Uyên*
- *Ts Vũ Quang Vinh*
- *BsCKII. Phạm Thị Xuân Minh*



- *BSCKII. Phạm Thị Tuyết Mai*

***Cơ sở vật chất***

- Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là cơ sở cho sinh viên thực tập, Đây là bệnh viện tuyến 4 với đầy đủ các khoa phòng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hàng năm có khoảng 15.000 sản phụ sinh đẻ tại đây, mỗi ngày khám 400 lượt bệnh nhân

- Giảng đường trường đại học y Hải Phòng với đầy đủ hệ thống máy chiếu, loa, ánh sáng

- Giảng đường đặt tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là nơi giao ban, giảng lâm sàng.

**TÊN MÔN HỌC : LÂM SÀNG SẢN KHÓ**  
( cho các học viên chuyên ngành: môn học/ học phần lâm sàng )

Số đơn vị học trình : 08  
 Số tiết học : 249 tiết thực hành (= 124 tiết chuẩn)  
 Số lần kiểm tra : 01  
 Số chứng chỉ II : SẢN KHÓ

Mục tiêu học tập:

1. Làm thành thạo các thủ thuật Sản khoa thông thường
2. Làm được các phẫu thuật cấp cứu Sản khoa

Nội dung

STT	Chủ đề hoặc kỹ năng	Số tiết học	
		Giảng lâm sàng	Các hình thức khác
1	Forceps	18	mô hình/ videos
2	Giác hút / Chọc ối	9	mô hình/ videos
3	Đỡ ngôi ngược	12	thực tế/ mô hình/ videos
4	Nội xoay thai	4	mô hình/ videos
5	Đỡ đẻ kiểu chằm cùng, thủ thuật lấy vai khi vai to	2	mô hình/ videos
6	Thủ thuật hủy thai	6	mô hình/ videos
7	Khâu vòng CTC	9	thực tế/ mô hình/ videos
8	Mổ đẻ	24	thực tế/ mô hình/ video
9	Cắt tử cung bán phần	12	thực tế/ mô hình/ video
10	Giao ban / Bình bệnh án	51	
11	Hướng dẫn kỹ năng lâm sàng	102	
<b>Số tiết thực hành chứng chỉ 2</b>		<b>239 tiết thực hành</b>	

Chỉ tiêu tay nghề cho 1 học viên:

- Forceps / Giác hút / Chọc ối ... 10 ca
- Đỡ ngôi ngược 5 ca
- Khâu vòng cổ TC 5 ca
- Mổ đẻ 20 ca
- Cắt TC bán phần 10 ca

Phương pháp dạy/ học: : Thuyết trình/ nghe nhìn/ thảo luận nhóm/ đề tài khoa học

Phương pháp lượng giá: : thi bệnh án/ check list

Tài liệu học tập, tham khảo : Bài giảng CK.I Trường Đại học Y HP

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy : Bộ môn Phụ Sản

**Cơ sở vật chất**

- Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là cơ sở cho sinh viên thực tập, Đây là bệnh viện tuyến 4 với đầy đủ các khoa phòng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hàng năm có khoảng 15.000 sản phụ sinh đẻ tại đây, mỗi ngày khám 400 lượt bệnh nhân

- Giảng đường trường đại học y Hải Phòng với đầy đủ hệ thống máy chiếu, loa, ánh sáng

- Giảng đường đặt tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là nơi giao ban, giảng lâm sàng.

## TÊN MÔN HỌC CHỨNG CHỈ III - SẢN BỆNH LÝ

Số đơn vị học trình: LT: 3.5

TH: 7

Số tiết học: LT: 59

TH: 232

Số lần kiểm tra: 1

Số chứng chỉ: 1

### Mục tiêu học tập:

1. Trình bày được các nhóm thai nghén nguy cơ cao và Dự phòng được các biến chứng.
2. Hiểu được các thăm dò trong các bệnh lý nội khoa và thai nghén
3. Trình bày được bệnh lý thường gặp cuối thời kỳ thai nghén và cách xử trí các biến chứng

### Nội dung:

TT	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành
1.	<i>Thai nghén nguy cơ cao</i>	4	12
2.	<i>Thai chết trong tử cung (Thai chết lưu)</i>	3	6
3.	<i>Nước ối bất thường ( Đa ối - Thiếu ối )</i>	3	9
4.	<i>Đa thai</i>	2	9
5.	<i>Rau bong non</i>	3	9
6.	<i>Bệnh tim và thai nghén</i>	3	8
7.	<i>Thai già tháng</i>	2	6
8.	<i>Hội chứng tăng HA và thai nghén - Tiền &amp; Sản giật</i>	6	12
9.	<i>Nhiễm khuẩn và thai nghén :</i> - Viêm ganB và thai nghén - Rubella, Herpes ...và thai nghén - Viêm thận, bể thận và thai nghén - Viêm ruột thừa và thai nghén - Bệnh lây qua đường tình dục và thai nghén	6	12
10.	<i>Lây truyền HIV/AIDS khi mang thai và dự phòng</i>	2	9
11.	<i>Sảy thai</i>	2	6
12.	<i>Đẻ non</i>	2	6
13.	<i>Chửa trứng</i>	3	9
14.	<i>Chửa ngoài tử cung</i>	4	12
15.	<i>Siêu âm trong Sản Phụ khoa</i>	6	22
16.	<i>Kỹ thuật Mổ chữa ngoài tử cung</i>	3	12
17.	<i>Kỹ thuật nạo thai trứng, tai biến , xử trí</i>	2	9
18.	<i>Kỹ thuật chọc túi cùng Douglas</i>	1	3
19.	<i>Kỹ thuật đỡ đẻ Song thai</i>	2	9
20.	<i>Giao ban / Bình bệnh án / Thực hành tư vấn ...</i>		52

	<b>Số tiết</b>	<b>59</b>	232
--	----------------	-----------	-----

**Phương pháp dạy / học:**

- + Lý thuyết:
  - EBM / PBL
  - Hướng dẫn tự học và giải đáp
  - Thuyết trình
- + Thực hành:
  - Nghiên cứu trường hợp ( case study)
  - Thảo luận nhóm
  - Thực hành trên mô hình và đối chiếu bảng kiểm

**Phương pháp lượng giá:**

- + Lý thuyết:
  - Câu hỏi trắc nghiệm khách quan
- + Thực hành:
  - Bệnh án
  - Thao tác trên mô hình với bảng kiểm
  - Thực hành kỹ thuật mổ / thủ thuật

**Tài liệu học tập:**

+ *Tài liệu giảng chủ yếu: Bài giảng Sản Phụ khoa ( dành cho BS Sau Đại học), Bộ môn Phụ Sản / Đại học Y Hải Phòng - 2014*

- + *Tài liệu tham khảo*
  - *Bài giảng Sản Phụ khoa Bộ môn Phụ Sản / ĐHY Hà Nội*
  - *Novas Gynecologie 13<sup>th</sup> edition 2002, Lippincott William & Wilkin*
  - *Williams Obstetrics, 23<sup>th</sup> edition 2010, McGraw-Hill Medical Publishing*
  - *Current Obstetric & Gynecologic Diagnosis & Treatment, 9<sup>th</sup> edition by Lange Medical books / Mc Graw – Hill, 2003 (Bản điện tử)*

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Phụ Sản / ĐHY Hải Phòng**

**Các giảng viên tham gia giảng dạy:**

- PGS.TS. Nguyễn Văn Học
- Bs CK.II. Trần Thị Việt Phương
- Ts Vũ Văn Tâm
- BSCKII. Lại Nguyệt Hằng
- Ts. Ngô thị Uyên
- Ts Vũ Quang Vinh
- BSCKII. Phạm Thị Xuân Minh
- BSCKII. Phạm Thị Tuyết Mai

**Cơ sở vật chất**

- Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là cơ sở cho sinh viên thực tập, Đây là bệnh viện tuyến 4 với đầy đủ các khoa phòng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hàng năm

có khoảng 15.000 sản phụ sinh đẻ tại đây, mỗi ngày khám 400 lượt bệnh nhân

- Giảng đường trường đại học y Hải Phòng với đầy đủ hệ thống máy chiếu, loa, ánh sáng
- Giảng đường đặt tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là nơi giao ban, giảng lâm sàng.

**TÊN MÔN HỌC : LÂM SÀNG SẢN BỆNH LÝ**  
( cho các học viên chuyên ngành: môn học/ học phần lâm sàng )

Số đơn vị học trình : 08  
 Số tiết học : 232 tiết thực hành ( 116 tiết chuẩn )  
 Số lần kiểm tra : 01  
 Số chứng chỉ III : SẢN BỆNH LÝ  
 Mục tiêu học tập :

1. Có khả năng độc lập điều trị các bệnh lý sản khoa thường gặp
2. Có khả năng xử trí các cấp cứu hoặc tai biến thông thường của sản bệnh lý

Nội dung

STT	Chủ đề hoặc kỹ năng	Số tiết học	
		Giảng lâm sàng	Các hình thức khác
1	Cắt tử cung bán phần	12	thực tế / mô hình / videos
2	Kỹ thuật Nạo trứng	9	thực tế / mô hình / videos
3	Kỹ thuật Mổ Chửa ngoài TC	12	thực tế / mô hình / videos
4	Kỹ thuật chọc túi cùng Douglas	3	thực tế / mô hình / videos
5	Tổ chức và kỹ thuật đỡ đẻ Song thai	9	thực tế / mô hình / videos
6	Đọc và phân tích kết quả Monitoring	6	thực tế / videos
7	Thực hành siêu âm	22	thực tế / videos
8	Giao ban / Bình bệnh án	52	
9	Hướng dẫn kỹ năng lâm sàng	107	
<b>Số tiết thực hành chứng chỉ 3</b>		<b>232 tiết thực hành</b>	

Chỉ tiêu tay nghề cho 1 học viên:

- Nạo trứng 2 ca
- Mổ GEU 5 ca
- Chọc dò Douglas 3 ca

Phương pháp dạy/học : Thuyết trình / nghe nhìn / thảo luận nhóm / đề tài khoa học

Phương pháp lượng giá : thi bệnh án / check list

Tài liệu học tập, tham khảo : Bài giảng CK.I Trường Đại học Y HP

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy : Bộ môn Phụ Sản

**Cơ sở vật chất**

- Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là cơ sở cho sinh viên thực tập, Đây là bệnh viện tuyến 4 với đầy đủ các khoa phòng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hàng năm có khoảng 15.000 sản phụ sinh đẻ tại đây, mỗi ngày khám 400 lượt bệnh nhân
- Giảng đường trường đại học y Hải Phòng với đầy đủ hệ thống máy chiếu, loa, ánh sáng
- Giảng đường đặt tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là nơi giao ban, giảng lâm sàng.

## TÊN MÔN HỌC CHỨNG CHỈ IV SƠ SINH

Số đơn vị học trình: 4 LT: 2 TH: 2  
Số tiết học: LT: 27 TH: 88  
Số lần kiểm tra:  
Số chứng chỉ:

### Mục tiêu học tập:

1. Phát hiện và xử trí được các trường hợp thai suy trong thai kỳ và trong chuyển dạ
2. Mô tả được trình tự các bước quan trọng trong hồi sức sơ sinh

### Nội dung:

TT	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành
1.	Sinh lý sơ sinh bình thường	3	6
2.	Sinh lý sơ sinh non tháng và nhẹ cân	4	12
3.	Thai suy, thai ngạt và hồi sức thai	6	18
4.	Những bệnh lý hay gặp ở trẻ sơ sinh	6	8
5.	Hồi sức sơ sinh	4	12
6.	Chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng	2	6
7.	Chăm sóc trẻ sơ sinh thiếu tháng và nhẹ cân	2	6
8.	Giao ban / Bình bệnh án / Thực hành tư vấn ...		20
	<b>Số tiết</b>	<b>27</b>	<b>88</b>

### Phương pháp dạy / học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thực hành: bảng kiểm, NCTH, thảo luận nhóm

### Phương pháp lượng giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bệnh án, bảng kiểm

### Tài liệu học tập:

- Bài giảng Nhi khoa - Bộ môn Nhi / Đại học Y Hải Phòng

### Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

- Bộ môn Nhi / Đại học Y Hải Phòng
- Bộ môn Phụ Sản / Đại học Y Hải Phòng

### Các giảng viên tham gia giảng dạy:

- PGs. Ts Nguyễn Ngọc Sáng
- Ts. Ngô Thị Uyên

### Cơ sở vật chất

- Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là cơ sở cho sinh viên thực tập, Đây là bệnh



viện tuyến 4 với đầy đủ các khoa phòng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hàng năm có khoảng 15.000 sản phụ sinh đẻ tại đây, mỗi ngày khám 400 lượt bệnh nhân

- Giảng đường trường đại học y Hải Phòng với đầy đủ hệ thống máy chiếu, loa, ánh sáng

- Giảng đường đặt tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là nơi giao ban, giảng lâm sàng.

## TÊN MÔN HỌC: LÂM SÀNG SƠ SINH

Mã số:

Số đơn vị học trình : 03  
Số tiết học : 88  
Số lần kiểm tra : 01  
Số chứng chỉ IV : SƠ SINH

Mục tiêu học tập:

1. Thành thạo kỹ năng chăm sóc sơ sinh bình thường
2. Thành thạo kỹ năng hồi sức cấp cứu sơ sinh

Nội dung

STT	Chủ đề hoặc kỹ năng	Số tiết học	
		Giảng lâm sàng	Các hình thức khác
1	Kỹ thuật hồi sức thai suy	5	mô hình / video
2	Kỹ thuật thổi ngạt sơ sinh	5	mô hình / video
3	Kỹ thuật xoa bóp tim ngoài lồng ngực	5	mô hình / video
4	Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch rốn sơ sinh	5	thực tế / mô hình / video
5	Kỹ năng làm rốn sơ sinh	3	thực tế / mô hình / video
6	Kỹ năng mặc áo / quần tã sơ sinh	3	thực tế / mô hình / video
7	Giao ban / Bình bệnh án	20	
8	Hướng dẫn kỹ năng lâm sàng	42	
<b>Số tiết thực hành chứng chỉ 5</b>		<b>88 tiết thực hành</b>	

Chỉ tiêu tay nghề:

- Làm rốn 50 ca
- Mặc áo/ quần tã 50 ca
- Hồi sức sơ sinh 5 ca

Phương pháp dạy / học: : Thuyết trình / nghe nhìn / thảo luận nhóm / đề tài khoa học.

Phương pháp lượng giá: : thi tự luận / check list

Tài liệu học tập, tham khảo : Bài giảng CK.I Trường Đại học Y HP

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy : Bộ môn Phụ Sản

### **Cơ sở vật chất**

- Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là cơ sở cho sinh viên thực tập, Đây là bệnh viện tuyến 4 với đầy đủ các khoa phòng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hàng năm có khoảng 15.000 sản phụ sinh đẻ tại đây, mỗi ngày khám 400 lượt bệnh nhân
- Giảng đường trường đại học y Hải Phòng với đầy đủ hệ thống máy chiếu, loa, ánh sáng
- Giảng đường đặt tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là nơi giao ban, giảng lâm sàng.

## TÊN MÔN HỌC CHỨNG CHỈ V - PHỤ KHOA

Số đơn vị học trình: 17 LT: 6 TH: 11  
Số tiết học: LT: 75 TH: 275  
Số lần kiểm tra: 1  
Số chứng chỉ: 1

### Mục tiêu học tập:

1. Chẩn đoán, xử trí được các dạng viêm và tổn thương thường gặp ở đường sinh dục dưới
2. Chẩn đoán được các khối u phụ khoa và nguyên tắc điều trị phẫu thuật
3. Phát hiện sớm các dấu hiệu ung thư sinh dục nữ ở tuyến cơ sở và nguyên tắc điều trị.
4. Phát hiện, chuyển tuyến các dạng bệnh lý phụ khoa ít gặp

### Nội dung:

TT	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành
1.	Viêm sinh dục	4	8
2.	Các tổn thương thường gặp ở cổ TC	4	12
3.	Khối u buồng trứng lành tính	4	12
4.	Ung thư buồng trứng	3	9
5.	U xơ TC	4	12
6.	Sarcom TC	2	4
7.	Ung thư niêm mạc TC	3	9
8.	Ung thư cổ TC	4	12
9.	Khối u nguyên bào nuôi	5	10
10.	Các bệnh lành tính và ác tính của vú	6	15
11.	Rối loạn kinh nguyệt	6	12
12.	Lao sinh dục	2	4
13.	Rò tiết niệu - sinh dục	2	4
14.	Sa sinh dục	3	6
15.	Sử dụng hormon trong phụ khoa	5	12
16.	Các phương pháp thăm dò phụ khoa	6	18
17.	Kỹ thuật mổ cắt tử cung hoàn toàn	3	12
18.	Kỹ thuật mổ cắt u nang buồng trứng	2	12
19.	Soi cổ tử cung	2	12
20.	Các thủ thuật sinh thiết, diệt tuyến, bơm hơi vòi trứng	2	6
21.	Kỹ thuật lấy bệnh phẩm, tế bào học âm đạo, cổ TC	2	6

22.	Nạo sinh thiết niêm mạc TC	1	6
23.	Giao ban / Bình b.án / Phụ mô / ...		62
	<b>Số tiết</b>	<b>75</b>	<b>275</b>

**Phương pháp dạy / học:**

+ Lý thuyết:

- EBM / PBL
- Hướng dẫn tự học và giải đáp
- Videos
- Thuyết trình

+ Thực hành:

- Nghiên cứu trường hợp ( case study)
- Thảo luận nhóm
- Thực hành trên mô hình và đối chiếu bảng kiểm

**Phương pháp lượng giá:**

+ Lý thuyết:

- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan

+ Thực hành:

- Bệnh án
- Thao tác trên mô hình với bảng kiểm
- Thực hành kỹ thuật mổ / thủ thuật

**Tài liệu học tập:**

+ *Tài liệu giảng chủ yếu: Bài giảng Sản Phụ khoa ( dành cho BS Sau Đại học), Bộ môn Phụ Sản / Đại học Y Hải phòng - 2014*

+ *Tài liệu tham khảo*

- *Bài giảng Sản Phụ khoa, Bộ môn Phụ Sản / ĐHY Hà Nội*
- *Novas Gynecologie 13<sup>th</sup> edition 2002, Lippincott William & Wilkin*
- *Williams Obstetrics, 23<sup>th</sup> edition 2010, McGraw-Hill Medical Publishing,*
- *Current Obstetric & Gynecologic Diagnosis & Treatment, 9<sup>th</sup> edition by Lange Medical books / Mc Graw – Hill, 2003 (Bản điện tử)*

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Phụ Sản / ĐHY Hải phòng**

**Các giảng viên tham gia giảng dạy:**

- *PGS.TS. Nguyễn Văn Học*
- *Bs CK.II. Trần Thị Việt Phương*
- *Ts Vũ Văn Tâm*
- *BsCKII. Lại Nguyệt Hằng*
- *Ts. Ngô thị Uyên*
- *Ts Vũ Quang Vinh*
- *BsCKII. Phạm Thị Xuân Minh*
- *BsCKII. Phạm Thị Tuyết Mai*

### ***Cơ sở vật chất***

- Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là cơ sở cho sinh viên thực tập, Đây là bệnh viện tuyến 4 với đầy đủ các khoa phòng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hàng năm có khoảng 15.000 sản phụ sinh đẻ tại đây, mỗi ngày khám 400 lượt bệnh nhân
- Giảng đường trường đại học y Hải Phòng với đầy đủ hệ thống máy chiếu, loa, ánh sáng
- Giảng đường đặt tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là nơi giao ban, giảng lâm sàng.

**TÊN MÔN HỌC : LÂM SÀNG PHỤ KHOA**

( cho các học viên chuyên ngành: môn học/ học phần lâm sàng )

Số đơn vị học trình : 10  
 Số tiết học : 282 tiết thực hành ( 140 tiết chuẩn )  
 Số lần kiểm tra : 01  
 Số chứng chỉ IV : PHỤ KHOA

Mục tiêu học tập:

1. Chẩn đoán và điều trị được các hình thái viêm sinh dục dưới ở tuyến cơ sở
2. Tư vấn được và hướng dẫn được cho cộng đồng cách tự khám vú
3. Nhận định được các dạng tổn thương cổ TC để điều trị hoặc chuyển tuyến đúng.
4. Độc lập phẫu thuật cấp cứu u nang buồng trứng xoắn.

Nội dung

STT	Chủ đề hoặc kỹ năng	Số tiết học	
		Giảng lâm sàng	Các hình thức khác
1	Đánh giá khí hư và đọc tiêu bản	3	thực tế / mô hình / video
2	Lấy bệnh phẩm tế bào học âm đạo và phân tích kết quả	3	thực tế / mô hình / video
3	Sinh thiết Cổ tử cung	3	thực tế / mô hình / video
4	Nạo sinh thiết buồng TC	6	thực tế / mô hình / video
5	Soi CTC	12	thực tế / mô hình / video
6	Đốt điện / đốt nhiệt / đốt laser	3	thực tế / mô hình / video
7	Mổ cắt u nang buồng trứng	12	thực tế / mô hình / video
8	Mổ cắt TC hoàn toàn	12	thực tế / mô hình / video
9	Kỹ thuật khám Vú	10	thực tế / mô hình / video
10	Kỹ thuật chọc hút tế bào kim nhỏ	5	thực tế / mô hình / video
11	Giao ban / Bình bệnh án	62	
12	Hướng dẫn kỹ năng lâm sàng .....	151	
<b>Số tiết thực hành chứng chỉ 4</b>		<b>275 tiết thực hành</b>	

Chỉ tiêu tay nghề cho 1 học viên:

- Nạo sinh thiết 6 ca
- Soi cổ TC 10 ca
- Sinh thiết/ đốt điện 3 ca
- Mổ cắt u nang BT 5 ca
- Mổ cắt TC hoàn toàn 3 ca

Phương pháp dạy/học: : Thuyết trình / nghe nhìn / thảo luận nhóm / đề tài khoa học.

Phương pháp lượng giá: : thi bệnh án / check list

Tài liệu học tập, tham khảo : Bài giảng CKI Trường Đại học Y HP

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy : Bộ môn Phụ Sản

**TÊN MÔN HỌC CHỨNG CHỈ VI -  
ĐIỀU HÒA SINH SẢN VÀ SỨC KHỎE SINH SẢN**

Số đơn vị học trình: 4      LT: 2      TH: 2  
Số tiết học:                      LT: 60      TH: 186  
Số lần kiểm tra: 1  
Số chứng chỉ: 1

**Mục tiêu học tập:**

1. Tư vấn và chọn lựa đúng các biện pháp tránh thai thích hợp cho cộng đồng
2. Tư vấn và chọn lựa đúng các biện pháp đình chỉ thai nghén thích hợp.
3. Chẩn đoán và tư vấn được vô sinh, hiếm muộn.
4. Sàng lọc được các bất thường về sức khỏe sinh sản tuổi Vị thành niên và tuổi Mãn kinh
5. Tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản cho tuổi Vị thành niên và tuổi Tiền, Mãn kinh

**Nội dung:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>
1.	<i>Dân số và kế hoạch hoá gia đình</i>	1	0
2.	<i>Phương pháp thống kê y học và sản phụ khoa</i>	2	4
3.	<i>Tư vấn Tránh thai - KHHGD</i>	1	6
4.	<i>Các biện pháp tránh thai - KHHGD</i> - Các biện pháp tránh thai tự nhiên - Các biện pháp ngăn cản tinh trùng và thuốc diệt tinh trùng - Thuốc nội tiết tránh thai - Dụng cụ tử cung tránh thai - Phương pháp Triệt sản	12	28
5.	<i>Tư vấn về Nạo phá thai an toàn</i>	1	6
6.	<i>Các phương pháp Nạo phá thai an toàn</i> - Phá thai ngoại khoa - Phá thai nội khoa	6 (3) (3)	18
7.	<i>Vô sinh / Hiếm muộn</i>	4	8
8.	<i>Các biện pháp-kỹ thuật hỗ trợ sinh sản</i>	4	8
9.	<i>Sức khoẻ sinh sản trẻ em / vị thành niên</i> - Sàng lọc bệnh lý sức khỏe sinh sản trẻ em - Một số dị tật bẩm sinh đường sinh dục - Bệnh lý phụ khoa ở trẻ em và tuổi dậy thì - Tuổi dậy thì	14 (2) (2) (3) (2)	24

	- <i>Lạm dụng tình dục trẻ em</i>	(2)	
	- <i>Chăm sóc &amp; bảo vệ sức khỏe sinh sản tuổi dậy thì/vị thành niên</i>	(3)	
10.	<i>Sức khỏe sinh sản người cao tuổi</i>	6	12
	- <i>Giai đoạn chuyển tiếp / Tiền mãn kinh</i>	(3)	
	- <i>Thời kỳ mãn kinh và sau mãn kinh</i>	(3)	
11.	Kỹ thuật đặt , tháo dụng cụ tử cung	3	12
12.	Kỹ thuật, Tai biến nạo hút thai	3	12
13.	Kỹ thuật Phá thai to bằng thuốc / bằng đặt túi nước .	1	4
14.	Đình sản nam nữ	2	4
15.	Giao ban / Bình b.án / Phụ mổ / Thực hành tư vấn ...		40
	<b>Số tiết</b>	<b>60</b>	<b>186</b>

**Phương pháp dạy / học:**

+ Lý thuyết:

- EBM / PBL
- Hướng dẫn tự học và giải đáp
- Videos
- Thuyết trình

+ Thực hành:

- Nghiên cứu trường hợp ( case study)
- Thảo luận nhóm
- Thực hành trên mô hình và đối chiếu bảng kiểm

**Phương pháp lượng giá:**

+ Lý thuyết:

- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan

+ Thực hành:

- Bệnh án
- Thao tác trên mô hình với bảng kiểm
- Thực hành kỹ thuật mổ / thủ thuật

**Tài liệu học tập:**

+ *Tài liệu giảng chủ yếu: Bài giảng Sản Phụ khoa ( dành cho BS Sau Đại học), Bộ môn Phụ Sản / Đại học Y Hải phòng - 2014*

+ *Tài liệu tham khảo*

- *Bài giảng Sản Phụ khoa Bộ môn Phụ Sản / ĐH Y Hà nội*
- *Novas Gynecologie 13<sup>th</sup> edition 2002, Lippincott William & Wilkin*
- *Williams Obstetrics, 23<sup>th</sup> edition 2010, McGraw-Hill Medical Publishing,*
- *Current Obstetric & Gynecologic Diagnosis & Treatment, 9<sup>th</sup> edition by Lange Medical books / Mc Graw – Hill, 2003 (bản điện tử)*

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Phụ Sản / ĐH Y Hải phòng**

**Các giảng viên tham gia giảng dạy:**



- PGS.TS. Nguyễn Văn Học
- Bs CK.II. Trần Thị Việt Phương
- Ts Vũ Văn Tâm
- BSCKII. Lại Nguyệt Hằng
- Ts. Ngô thị Uyên
- Ts Vũ Quang Vinh
- BSCKII. Phạm Thị Xuân Minh
- BSCKII. Phạm Thị Tuyết Mai

### **Cơ sở vật chất**

- Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là cơ sở cho sinh viên thực tập, Đây là bệnh viện tuyến 4 với đầy đủ các khoa phòng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hàng năm có khoảng 15.000 sản phụ sinh đẻ tại đây, mỗi ngày khám 400 lượt bệnh nhân
- Giảng đường trường đại học y Hải Phòng với đầy đủ hệ thống máy chiếu, loa, ánh sáng
- Giảng đường đặt tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là nơi giao ban, giảng lâm sàng.

**TÊN MÔN HỌC LÂM SÀNG**  
**DÂN SỐ / KHHGD VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN**  
**( cho các học viên chuyên ngành: môn học/ học phần lâm sàng )**

Số đơn vị học trình : 06  
 Số tiết học : 186 tiết thực hành ( 93 tiết chuẩn)  
 Số lần kiểm tra : 01  
 Số chứng chỉ VI : **DÂN SỐ KHHGD VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN**

Mục tiêu học tập :

1. Thành thạo kỹ thuật đặt - tháo dụng cụ tử cung .
2. Thành thạo kỹ thuật Hút điều hoà kinh nguyệt.
3. Thành thạo kỹ thuật Đình sản nữ

Nội dung

STT	Chủ đề hoặc kỹ năng	Số tiết học	
		Giảng lâm sàng	Các hình thức khác
1	Đặt - tháo dụng cụ tử cung	12	thực tế / mô hình / video
2	Nạo / Hút điều hoà kinh nguyệt.	12	thực tế / mô hình / video
3	Kỹ thuật mổ Đình sản nữ	4	thực tế / mô hình / video
4	Kỹ thuật phá thai bằng thuốc	4	thực tế / mô hình / video
5	Tư vấn sử dụng các loại thuốc tránh thai	6	Đóng vai
6	Tư vấn nạo phá thai an toàn	6	Đóng vai
7	Giao ban / Bình bệnh án	40	
8	Hướng dẫn kỹ năng lâm sàng, phụ mổ, ...	102	
	Số tiết thực hành chứng chỉ 6	186 tiết thực hành	

Chỉ tiêu tay nghề:

- Đặt tháo DCTC	10 ca
- Hút ĐHKH	20 ca
- Đình sản nữ	2 ca
- Phá thai bằng thuốc	2 ca

Phương pháp dạy /học: : Thuyết trình / nghe nhìn / thảo luận nhóm /  
đề tài khoa học.  
Phương pháp lượng giá: : thi bệnh án / check list  
Tài liệu học tập, tham khảo : Bài giảng CK.I Trường Đại học Y HP  
Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy : Bộ môn Phụ Sản

***Cơ sở vật chất***

- Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là cơ sở cho sinh viên thực tập, Đây là bệnh viện tuyến 4 với đầy đủ các khoa phòng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hàng năm có khoảng 15.000 sản phụ sinh đẻ tại đây, mỗi ngày khám 400 lượt bệnh nhân
- Giảng đường trường đại học y Hải Phòng với đầy đủ hệ thống máy chiếu, loa, ánh sáng
- Giảng đường đặt tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng là nơi giao ban, giảng lâm sàng.

**HIỆU TRƯỞNG**



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chức*